

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHIÊM HOÁ
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02-8-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ - TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Mạnh Hùng.

2. Bà Nguyễn Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bàn Thị Bích Duyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Duy Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án ly hôn thụ lý số: 66/2021/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa số: 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Linh Thị Tr (Linh Thị Ch, Linh Thị Thùy Tr), sinh năm 1982 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1979 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*).

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Trang trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn S đã đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật ngày 07/01/2006 tại UBND xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau ngày cưới vợ chồng chị sống tại Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Cuộc sống vợ chồng sống hòa thuận đến khoảng năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh S thường xuyên uống rượu, không chịu tu trí làm ăn, dẫn đến

cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng cãi vã và anh S còn đánh đập chị. Đến tháng 02 năm 2019 chị vào Sài Gòn làm việc và sống ly thân với anh Nguyễn Văn S đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh S có 01 người con chung tên là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006. Nay ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Trung và không yêu cầu anh Sơn cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, nên chị Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn S trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Linh Thị Tr qua tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang ngày 07/01/2006. Sau khi kết hôn anh và chị Tr sinh sống tại Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống anh và chị Tr không phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2018 thì chị Tr và anh đi làm dưới tỉnh Hải Phòng, trong suốt thời gian anh và chị Tr đi làm cùng nhau cũng không phát sinh mâu thuẫn gì cho đến khi chị Tr tự đón con đi, anh không rõ chị Tr đưa con đi đâu, việc đưa con đi chị Tr không báo trước cho anh nên anh không biết chị Tr và con chung đang ở đâu. Anh và chị Tr sống ly thân từ khoảng tháng 7 năm 2020 đến nay. Nay chị Tr xin ly hôn, anh không nhất trí ly hôn, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, nếu chị Tr cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Anh và chị Tr có 01 người con chung tên là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006. Nếu phải ly hôn, anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án đều đảm bảo đúng quy định;

Về việc giải quyết vụ án: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 28, các Điều 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn*” của chị Linh Thị Tr; cho chị Linh Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006 cho chị Linh Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung chị Tr và anh S xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy không xem xét.

- Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Linh Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Linh Thị Tr khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang giải quyết cho chị ly hôn, tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn với anh Nguyễn Văn S; anh Nguyễn Văn S có hộ khẩu thường trú tại Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phiên tòa chị Tr và anh S đều có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa quyết định xét xử vắng mặt tất cả các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Linh Thị Tr và anh Nguyễn Văn S đăng ký kết hôn vào ngày 07/01/2006 tại UBND xã Tân Mỹ, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình giải quyết vụ án và kết quả xác minh thấy rằng: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Tr và anh S là do anh S thường xuyên uống rượu nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi chửi nhau. Hiện chị Tr đi làm ăn xa và không về chung sống với anh S nữa. Điều đó cho thấy, tình trạng hôn nhân của chị Tr và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Như vậy, từ khi phát sinh mâu thuẫn đến nay, vợ chồng chị Tr, anh S đã không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Tr, anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Linh Thị Tr. Do vậy, căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị Linh Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[3] Về trách nhiệm nuôi dưỡng con chung: Chị Tr và anh S có 01 con chung là Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006. Quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xét xử vắng mặt của hai đương sự đều có quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tr và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng, nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con của cả hai đương sự đều chính đáng. Quá trình giải quyết vụ án, cháu Trung có nguyện vọng được chị Trang trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX thấy rằng, từ khi vợ chồng chị Tr, anh S ly thân đến nay, cháu Tr vẫn sinh sống cùng chị Tr, cuộc sống và việc học tập của cháu ổn định, nguyện vọng của cháu Tr là được sống với mẹ. Kết quả xác minh tại Thôn T, xã T, huyện Chiêm Hóa thì mức thu nhập bình quân đối với

người lao động tại thôn là 1.700.000 đồng/tháng/người. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006 cho chị Linh Thị Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp có sự thay đổi về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục ảnh hưởng đến quyền lợi về mọi mặt của con và các bên đương sự có yêu cầu thì Tòa án sẽ xem xét giải quyết bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr, anh S cùng xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí*: Căn cứ các Điều 143, 144, 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chị Linh Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 271, 273 các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội *quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” của chị Linh Thị Tr (Linh Thị Ch, Linh Thị Thùy Tr). Xử cho chị Linh Thị Tr được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Giao cháu Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 18/12/2006 cho chị Linh Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Nguyễn Văn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Linh Thị Tr (Linh Thị Ch, Linh Thị Thùy Tr) phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0004824, ngày 25 tháng 3 năm

2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Văn S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Linh Thị Tr và anh Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Tân Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Chiêm Hóa;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

Lương Thị Huệ